Các phép Bí tích

trong đạo Cao Đài

***Bí pháp & Bí tích***

**1. BÍ PHÁP VÀ THỂ PHÁP** (căn cứ theo bài thuyết pháp của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc)

- **Bí pháp**: (Bí: giấu kín, vô vi; pháp: sự thể hiện của Đạo. Đạo thì vô hình, còn pháp thì hữu tướng. Pháp = định luật, pháp luật) Bí pháp là pháp luật bí ẩn, định luật vô hình chi phối sự tiến hóa nhơn loại về mặt tâm linh. Bí pháp gồm các pháp môn tu luyện để con người có thể giải thoát tại trần gian và siêu xuất thế gian. Bí pháp có tính chất khẩu thọ tương truyền. Bí pháp là cơ quan giải thoát chúng sanh (Thiên đạo giải thoát).

- **Thể pháp**: (Thể: có thể thấy được, hữu vi). Thể pháp là pháp luật hữu hình, định luật dẫn dắt đời sống của nhơn loại về mặt nhân sinh. Thể pháp bao gồm: giáo lý, luật pháp, kinh kệ, thờ phượng, cúng lạy, lễ nhạc để nhân sanh sống hòa bình, hạnh phúc. Thể pháp là cơ quan giải khổ chúng sanh = Phụng sự chúng sanh (Thế đạo đại đồng).

Đức Hộ Pháp có minh họa: “Bần Đạo vâng lịnh Đức Chí Tôn xuống trần mở Đạo thì Chí Tôn mới hỏi rằng: Con phục lịnh xuống thế mở Đạo, con mở Bí pháp hay là mở Thể pháp trước?

Bần Đạo mới trả lời: Xin mở Bí pháp trước.

Chí Tôn nói: Nếu con mở Bí pháp trước thì phải chịu khổ đa, đang lúc đời cạnh tranh tàn bạo, nếu mở Bí pháp trước thì cả sự bí mật huyền vi của Đạo; đời thấy rõ rồi xúm nhau tranh giành phá hoại thì mối Đạo mới ra thể nào? Vì thế, con nên mở Thể pháp trước, dầu đời quá dữ, tranh giành phá hoại cả cơ thể hữu vi hư hủy đi nữa thì cũng vô hại, miễn là **mặt Bí pháp còn là Đạo còn.**”

**2.** Bí pháp trong một ý nghĩa nào đó còn được định nghĩa là **các phép Bí tích**.

Phép Bí tích là những phép thuật huyền diệu, những chơn pháp bí truyền để cứu giúp linh hồn về mặt thiêng liêng. Các phép Bí tích được Ngài Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân truyền cho các chức sắc đi hành đạo tại các địa phương.

***Các phép Bí tích***

Có 7 phép Bí tích:

1. Phép Tắm Thánh

2. Phép Giải Oan

3. Phép Hôn Phối

4. Phép Giải Bịnh

5. Phép Xác

6. Phép Đoạn Căn

7. Phép Độ Thăng

Chỉ giới hạn trình bày 4 phép độ sanh: Phép Tắm Thánh, Phép Giải Oan, Phép Hôn Phối và Phép Giải Bịnh; còn 3 phép độ tử (Phép Xác, Phép Đoạn Căn và Phép Độ Thăng) khi có dịp sẽ trình bày sau.

Thiên Chúa Giáo cũng có 7 phép bí tích: Rửa tội, Thêm sức, Thánh thể, Giải tội, Xức dầu, Truyền chức và Hôn phối.

**1. PHÉP TẮM THÁNH**

Theo Tân Luật của đạo Cao Đài, phần Thế Luật, điều thứ 22: “Đứa con nít khi được một tháng sắp lên, phải đem đến Thánh thất sở tại mà xin làm lễ Tắm Thánh và ghi vào Bộ Sanh của bổn đạo.”

Điều thứ 22 chỉ có qui định con nít từ 1 tháng sắp lên chớ không qui định số tháng tối đa được cử hành Phép Tắm Thánh (có thể từ 12-36 tháng ?)

Mục đích của Tắm Thánh là:

- Trình với Đức Chí Tôn và Đức Mẹ cùng các Đấng Thiêng Liêng công nhận đứa bé nầy là con cái của nhà đạo Cao Đài, con cái của Đức Chí Tôn (có thể quí vị sẽ cho là thừa vì nếu không Tắm Thánh thì cũng vẫn là con cái của Đức Chí Tôn!)

- Tẩy trược chơn thần đứa bé để được gội nhuần ơn phước của Đức Chí Tôn để khoẻ mạnh và thông minh, trở thành công dân tốt cho xã hội, một tín đồ thuần thành của Đại Đạo sau nầy.

Kinh Tắm Thánh (gồm 24 câu, do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho), có đoạn:

*Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,*

*Tượng mảnh thân giống cả Càn Khôn,*

*Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,*

*Xây cơ chuyển thế bảo tồn vạn linh.*

*Xin gìn giữ thánh hình thanh bạch,*

*Xin xá ân rửa sạch tiền khiên,*

*Căn xưa ví dữ cũng hiền,*

*Dầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu.*

Nghi thức tắm thánh

- Đồng nhi tụng bài kinh Tắm Thánh (niệm danh hiệu Đức Chí Tôn 3 lần).

- Chức sắc hành pháp Tắm Thánh: rải Ma Ha thủy (nước Thánh) lên đầu đứa bé.

Nghi thức tiến trình Ma Ha thủy:

1. Đặt 1 chén nước tinh khiết trên Thiên bàn.

2. Định thần nhìn Thiên nhãn, dùng mắt vẽ chữ (…) trong con ngươi của Thiên nhãn.

3. Đạp Đinh Giáp: co chân trái viết chữ (…) rồi đạp lên chữ ấy, rút chân phải viết chữ (…).

4. Tay trái bắt ấn Hộ Pháp để ngay lên ngực, tay phải cũng bắt ấn Hộ Pháp để trên chén nước rồi buông ấn ra. Co ngón tay giữa vẽ bùa (…), sau đó thẳng ngón tay ra truyền thần xuống chén nước, niệm câu chú: “Ma Ha thủy năng hủy oan nghiệt tội chướng chi đọa.”

5. Nhắm mắt định thần, khi thấy Thiên nhãn giáng trên mặt chén nước thì xả ấn.

**2. PHÉP GIẢI OAN**

Giải oan: Giải là cởi bỏ ra; Oan là thù hận. Giải oan là cởi bỏ tất cả oán thù đã gây ra trong tiền kiếp, những oan nghiệt tiền khiên, những nghiệp chướng nặng nề sẽ báo ứng và gây trở ngại và đau khổ trong kiếp hiện tại.

Ý nghĩa của Phép Giải Oan được thể hiện trong Kinh Giải Oan (gồm có 32 câu, do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc soạn và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ chỉnh lý), có đoạn:

***Giải trái oan sạch tội tiền khiên,***

***Đóng địa ngục mở tầng Thiên,***

*Khai đường Cực lạc, dẫn miền Tây Phương.*

*Nhập Thánh thể dò đường cựu vị,*

*Noi chơn truyền khử quỉ trừ ma,*

*Huệ quang chiếu thấu chánh tà,*

*Chèo thuyền Bát nhã Ngân hà độ sanh.*

*Cứ nương bóng Chí Linh soi bước,*

*Gội mê đồ* ***tắm nước******Ma Ha****,*

*Liên đài nay nở thêm hoa,*

*Lão Đam cũng biết Thích Già cũng quen.*

Ngoài ra, trong các bài kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối:

*Dầu trọn kiếp sống không nên đạo,*

***Dầu oan gia tội báo buộc ràng,***

***Chí Tôn xá tội Giải Oan,***

***Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ vong.***

Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu:

***Chí Tôn xá tội Giải Oan*,**

*Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ căn.*

Kinh Hấp Hối:

***Phép Giải Oan độ hồn giải tội.***

Ý nghĩa của Phép Giải Oan có thể hiểu là Phép xá tội hay Phép giải tội (Trong Ngũ nguyện: “Nam mô tam nguyện xá tội đệ tử.”)

Nghi thức giải oan

- Đồng nhi tụng bài kinh Giải Oan (Niệm danh hiệu Đức Chí Tôn 3 lần)

- Chức sắc hành pháp (phép) Giải Oan:

1. Tay mặt cầm chén nước đến trước mặt người được giải oan, biểu cúi đầu xuống.

2. Định thần viết chữ (…) ngay Nê Huờn Cung. Khi viết xong liền dùng 5 ngón tay trái đặt lên mỏ ác gọi là ấn Ngũ Hành Sơn và niệm lục tự chơn ngôn.

3. Cầm chén nước nhỏ 1 giọt xuống mỏ ác niệm: “Nam mô Phật”, rồi giọt thứ 2 niệm “Nam mô Pháp”, xong trút hết chén nước niệm “Nam mô Tăng. Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.”

4. Người được giải oan lạy Đức Chí Tôn 3 lạy, 12 gật rồi đứng dậy lui ra.

Cơ Quan cũng đã diễn ra một sự kiện hy hữu vào ngày rằm tháng 1 năm Ất Tỵ (1965), Đức Chí Tôn đã ban ơn cho làm lễ nhập môn tại Cơ Quan. Các Đấng Tam Giáo Đạo Tổ đã ban truyền điển lực cho Đạo trưởng Huệ Lương làm phép giải oan.

“*Ngày mai, Ngọ thời, khai mạc Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, đồng thời có một số các con xin nhập môn; việc nầy Thầy lưu ý các con: Chỉ một lần thứ nhứt mà Thầy chấp nhận cho những con ấy hữu tâm được nhập môn tại Thiên Bàn Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý. Từ đây về sau, mỗi con nào muốn nhập môn, tùy theo hoàn cảnh địa phương, hãy đến một Thánh thất hoặc Thánh tịnh gần nhứt, hành theo thủ tục nhập môn, do họ đạo nơi đó hướng dẫn, cũng vẫn có Tam Giáo Tòa thâu nhận vào hàng môn đồ Đại Đạo.*

*Lần nhập môn ngày mai, Thầy cho phép Huệ Lương, con hướng dẫn theo thủ tục. Về sự tiến dẫn thì có con và Huỳnh Chơn, nhưng sau đó hãy đến Nam Thành Thánh thất làm thủ tục giấy tờ. Con hiểu chăng?*

*- Huệ Lương bạch: Về* ***phép giải oan*** *cho người mới nhập môn.*

*Thầy đã phái Tam Giáo đến chứng và* ***ban điển huệ cho con làm phép giải oan cho từng đồng đạo.***” [[1]](#footnote-1)

**3. PHÉP HÔN PHỐI**

Theo Tân Luật đạo Cao Đài, chương Thế Luật, điều thứ 6 có qui định: “Việc Hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn Hôn trong người đồng đạo, trừ ra khi nào người ngoại ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.”

Họ nhà trai rước dâu đến Đền Thánh hoặc Thánh thất sở tại để làm lễ Hôn phối.

Nghi thức hôn phối

- Đồng nhi tụng Kinh Hôn Phối (16 câu, do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho) có đoạn:

*Cơ sanh hóa Càn Khôn đào tạo,*

*Do Âm Dương hiệp đạo biến thiên,*

*Con người nắm giữ chủ quyền,*

*Thay Trời tạo thế giữ giềng nhơn luân.*

*Ở trước mắt Hồng Quân định phận,*

***Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên,***

***Trăm năm khá nhớ hương nguyền,***

***Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh****.*

- Chức sắc hành pháp Hôn Phối

**4. PHÉP GIẢI BỊNH**

(Căn cứ Tài liệu Hạnh Đường cho chức việc Bàn Trị Sự Nam Nữ khóa Canh Tuất (1970) có sự kiểm duyệt của Hiến Pháp HTĐ Tòa Thánh Tây Ninh Trương Hữu Đức).

Nghi thức cầu giải bịnh

Hành lễ trong ba đêm:

**A. Khởi đêm thứ nhứt**

Vào thời Dậu thiết lễ cúng Đức Chí Tôn có thượng sớ và dâng Tam Bửu: Bông, Rượu, Trà, do Chánh Trị Sự dâng sớ. Khi bắt đầu hành lễ nên lên nhang đèn bàn thờ Ông Bà cho trong thân quyến bịnh nhơn cầu nguyện rồi sẽ nhập đàn.

Buộc trong gia quyến phải cúng Thầy để cầu nguyện. Cúng xong bãi đàn thì tiếp tụng Kinh Di Lạc và 3 biến kinh Cứu Khổ. (Trường hợp tụng kinh Di Lạc một hay ba hiệp cũng được).

**B. Đêm thứ hai**

Cũng vào thời Dậu thiết lễ cúng Thầy nhưng không có thượng Sớ và chỉ dâng Trà mà thôi và việc hành lễ y như đêm thứ nhứt.

**C. Đêm thứ ba**

Hành lễ như đêm thứ hai là xong nhiệm vụ Bàn Trị Sự, nhưng nếu gia quyến yêu cầu tụng Kinh Sám Hối đêm chót thì Ban Trị Sự buộc người trong gia quyến cũng như bịnh nhơn phải giữ chay trọn ngày và đêm để tụng Sám Hối. Bàn Trị Sự khỏi quì đọc Kinh Sám Hối (để trọn cho gia quyến quì).

Bàn Trị Sự chưa thọ phép giải bịnh thì làm như sau đây:

Khi cúng Thầy xong (chưa bãi đàn), trong gia quyến đỡ người bịnh đến trước Thiên Bàn cho bịnh nhơn lạy cầu nguyện Chí Tôn, vị chứng đàn vào quì cầu nguyện Chí Tôn thỉnh ly rượu giữa rửa mặt cho bịnh nhơn, kế thỉnh hai ly nước cầu nguyện Chí Tôn xong ký tế lại (nghĩa là kê hai miệng ly, đổ thống nhứt xuống ly riêng) rồi cho người bịnh niệm câu chú của Thầy mà uống.

Trừ dư nếu có vị Chức Sắc thọ Pháp giải bịnh thì tùng người mà hành lễ.

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965). [↑](#footnote-ref-1)